

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất công nghiệp xử lý môi trường năm 2026.

- Tên gói thầu: Cung cấp hóa chất công nghiệp xử lý môi trường năm 2026.

- Chủ đầu tư: Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần;

- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh;

- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Nhà thầu giao từng đợt theo thông báo nhu cầu sử dụng của Chủ đầu tư và tùy thuộc năng lực tồn trữ của Chủ đầu tư.

- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

- Giá gói thầu (Giá dự toán được duyệt) là: **33.911.494.975 VND** (*Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, chín trăm mười một triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng*). (Đã bao gồm thuế GTGT tạm tính 10%).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Bảng thông số kỹ thuật của hàng hóa:

Yêu cầu về chủng loại: Theo bảng đặc tính, thông số kỹ thuật tại bảng bên dưới. Nhà thầu có thể chào đúng hàng hóa có thông số kỹ thuật theo yêu cầu hoặc chào mặt hàng có quy cách kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn, nhưng phải cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật để chứng minh mặt hàng chào thay thế là có quy cách kỹ thuật và chất lượng tương đương hoặc tốt hơn hàng hóa yêu cầu và phù hợp với điều kiện sử dụng của Chủ đầu tư. Hàng hóa có quy cách tương đương là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng tương đương với loại hàng hóa đã nêu.

- Đối với nội dung về Kỹ thuật: Model/mã hiệu, nhà sản xuất, xuất xứ hàng hóa: Nhà thầu phải điền đầy đủ, cụ thể trong Webform của E-HSĐT và không được ghi “tương đương”, trường hợp hàng hóa không có Model/mã hiệu thì nhà thầu ghi rõ “Không có model/mã hiệu” đáp ứng theo quy định tại mục 15.8 Chương I và hướng dẫn tại mẫu 10B Chương IV.

Hàng hóa Nhà thầu chào phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Amoniac hóa lỏng $\geq 99.5\%$	- Amoniac hóa lỏng $\geq 99.5\%$ - Trạng thái vật lý: dạng khí khi hóa lỏng - Mùi đặc trưng: Mùi khai và xốc - Hàm lượng nước $\leq 0,5\%$ - Hàm lượng dầu ≤ 10 mg/l
2	Dịch vụ vận chuyển Amoniac hóa lỏng và các dịch vụ liên quan khác...	

Lưu ý: Chủ đầu tư mặc định hàng hóa và dịch vụ trong gói thầu này có thuế suất GTGT tạm tính là 10% để có cơ sở so sánh giá chào thầu và hoàn thiện hợp đồng. Trường hợp nhà thầu chào thuế khác 10% thì Chủ đầu tư sẽ quy về cùng mặt bằng thuế tạm tính 10% để có cơ sở so sánh giá chào thầu. Thuế GTGT sẽ được điều chỉnh theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn, thanh toán.

Nhà thầu phải soạn một bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu theo mẫu cung cấp bên dưới. Trong bản tuyên bố đáp ứng phải nêu rõ mức độ đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT (bao gồm từng khoản mục, đặc tính kỹ thuật chi tiết quy định tại bảng trên). Nhà thầu chỉ được phép sử dụng các từ ngữ sau: “Đáp ứng”/”Không đáp ứng” để trả lời về tính đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT. Tất cả các đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đều phải được giải thích cụ thể (tham chiếu rõ ràng đến từng dòng/từng trang trong tài liệu kỹ thuật).

Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa trong E-HSMT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa chào trong E-HSDT	Hồ sơ tham chiếu	Tính đáp ứng của hàng hóa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Ghi chú:

- Nội dung ở các cột (1), (2), (3) phải được lập tương ứng với nội dung của

Bảng thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn

- Cách thức trình bày nội dung ở cột (5) như sau: “Tên tài liệu” – “Phần, chương, mục, bảng (nếu có)” – “trang” – “dòng”

- Nội dung ở cột (6) chỉ được ghi “Đáp ứng” hoặc “Không đáp ứng”.

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Chất lượng hàng hóa

- Chất lượng và tiêu chuẩn hàng hóa: Hàng hóa phải mới 100% và tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

1.3.2. Yêu cầu về bảo hành

- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 03 tháng kể từ ngày giao hàng.

- Địa điểm bảo hành: Tại Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

- Phương thức bảo hành: Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Nếu hàng hóa bị hư hỏng, không sử dụng được, không đạt yêu cầu về kỹ thuật do lỗi của nhà sản xuất hoặc của nhà cung cấp thì nhà thầu sẽ phải chịu mọi phí tổn để thay thế hàng mới khác trong thời gian quy định cụ thể như sau:

+ Thay thế bằng hàng hoá mới trong thời gian bằng hoặc ngắn hơn thời gian yêu cầu giao hàng ban đầu theo thông báo.

+ Nếu sau thời gian 7 ngày lịch kể từ ngày Chủ đầu tư gửi thông báo yêu cầu nhà thầu cung cấp hàng hoá theo trách nhiệm bảo hành mà nhà thầu không thực hiện thì Chủ đầu tư có quyền tự tổ chức thực hiện, mọi chi phí liên quan do nhà thầu chịu trách nhiệm.

1.3.3. Yêu cầu về chứng từ kèm theo hàng hóa

Hàng hóa được coi là hợp lệ nếu có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Vì vậy, nhà thầu phải nêu rõ hàng hóa được chào hàng do nhà sản xuất nào cung cấp, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa và cam kết cung cấp các chứng từ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa trong trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký hợp đồng cung cấp chính thức, bao gồm:

- Tài liệu kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất (gửi 01 lần cho đợt giao hàng đầu tiên);

- Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp hoặc xác nhận, áp dụng nếu là hàng nhập khẩu (Bản gốc hoặc bản sao y có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản điện tử);

- Chứng chỉ chất lượng hoặc Chứng chỉ khác có giá trị tương đương do Nhà sản xuất/Công ty được nhà sản xuất ủy quyền cấp (Bản gốc hoặc bản sao y có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản điện tử);

- Tờ khai hải quan hàng nhập khẩu phải có số tờ khai đầy đủ và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm không thể hiện giá trị của hàng hóa (bản sao y có chứng thực hoặc bản photo có đóng dấu nhà thầu);

- Phiếu an toàn hóa chất theo quy định của Thông tư 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công thương (gửi 01 lần cho đợt giao hàng đầu tiên);

- Phiếu cân hàng;

- Phiếu giao hàng (phiếu xuất kho);

- Giấy cam kết bảo hành hàng hoá của bên B (bản gốc) (gửi 01 lần khi giao hàng đợt đầu tiên);

1.3.4. Tiến độ triển khai

- Thời gian giao hàng: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Nhà thầu giao từng đợt theo thông báo nhu cầu sử dụng của Chủ đầu tư và tùy thuộc năng lực bồn chứa của Chủ đầu tư.

Nhà thầu lưu ý:

- Nhà thầu phải bảo đảm sẵn sàng hàng hóa, phương tiện vận chuyển và các thủ tục giấy tờ liên quan theo quy định cho mỗi đợt giao hàng. Khối lượng mỗi đợt yêu cầu giao hàng theo nhu cầu thực tế sử dụng và dung tích bồn chứa NH₃ của Chủ đầu tư (Dự kiến khoảng 1-2 đợt/tháng). Chủ đầu tư sẽ gửi thông báo (bằng văn bản/email/điện thoại) đặt hàng cho nhà thầu tối thiểu 02 ngày làm việc trước khi nhận hàng, trừ trường hợp cần hàng gấp thì nhà thầu sẽ phải nỗ lực tối đa để giao hàng kịp thời cho Chủ đầu tư theo thông báo cụ thể của từng đợt.

1.3.5. Địa điểm triển khai

- Hàng hóa được cung cấp tại bồn chứa hóa chất chuyên dùng của Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân – Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần.

Địa chỉ: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

1.3.6 Phương tiện vận chuyển

Nhà thầu phải giao hàng đến tại địa điểm Bồn chứa hóa chất chuyên dùng của Chủ đầu tư (đã bơm khỏi phương tiện vận tải): Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân – Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần. Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam, cụ thể như sau:

+ Nhà thầu vận chuyển hàng hóa bằng xe bồn chuyên dùng (có trang bị khớp nối phù hợp với khớp nối đường ống của Chủ đầu tư để kết nối đường ống phương tiện vận chuyển vào hệ thống ống nhập của Chủ đầu tư) đến kho chứa của Chủ đầu tư.

+ Tùy theo năng lực bồn chứa của Chủ đầu tư cho phép tối đa giao khoảng 80 tấn/chuyến cho từng đợt giao hàng.

+ Tài xế lái xe cần được đào tạo chuyên môn và kiểm tra tay nghề. Tài xế lái xe khi chạy xe hoặc dừng, đỗ thì ngoài việc tuân thủ các quy định chung về an toàn giao thông còn phải tuân thủ các quy định riêng liên quan đến việc chuyên chở hóa chất có thể gây nguy hiểm cháy nổ và độc hại. Các quy định này phải được ghi trên hoặc trong xe.

1.3.7 Năng lực vận chuyển

- Nhà thầu Sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc đi thuê xe chuyên dụng đối với hóa chất độc hại với số lượng ≥ 4 xe.

Nhà thầu lưu ý:

- Yêu cầu cung cấp tất cả các hồ sơ bản chính hoặc sao y chứng thực của Cơ quan có thẩm quyền đính kèm E-HSDT để chứng minh.

- Hợp đồng thuê xe vận chuyển phải còn hiệu lực tối thiểu 15 tháng kể từ thời điểm đóng thầu.

1.3.8 Năng lực cung cấp hàng hóa cho gói thầu

- Nhà thầu cung cấp Thư xác nhận của Nhà sản xuất/Đại diện Nhà sản xuất/các Đại lý cam kết có đầy đủ nguồn hàng, đáp ứng chất lượng theo yêu cầu để cung cấp cho Nhà thầu giao hàng cho NMNĐ Vĩnh Tân 2 trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu trúng thầu.

Mục 2. Bản vẽ

- Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Phù hợp với yêu cầu quy định tại mục E-ĐKC 21.1 Chương VII.